

TRIẾT LÝ NGOẠI GIAO “DĨ BẤT BIẾN ỨNG VẠN BIẾN” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG LÃNH ĐẠO ĐẤT NƯỚC NHỮNG NĂM 1945 - 1946

NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG*

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, mà còn là người đặt nền móng, sáng lập nền ngoại giao Việt Nam hiện đại với triết lý “Dĩ bất biến ứng vạn biến”. Bài viết khái quát nội dung triết lý ngoại giao “Dĩ bất biến ứng vạn biến” của Hồ Chí Minh trong những năm 1945 - 1946, qua đó đề xuất một số giải pháp trong vận dụng giá trị triết lý ngoại giao này vào thực tiễn lãnh đạo đất nước giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Dĩ bất biến ứng vạn biến; Hồ Chí Minh; triết lý ngoại giao.

Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh - người anh hùng giải phóng dân tộc, nhà chính trị lỗi lạc, danh nhân văn hóa, đồng thời là nhà ngoại giao kiệt xuất của dân tộc Việt Nam. Để chỉ đạo hoạt động ngoại giao - một lĩnh vực hết sức gian khó do những đặc thù của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đề ra tư tưởng “Dĩ bất biến ứng vạn biến”. Triết lý này không chỉ là bí quyết nhận thức, hành động hiệu quả của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà còn trở thành cảm nang trong nhận thức, hành động của cách mạng Việt Nam. Giai đoạn 1945 - 1946, bối cảnh đất nước có thù trong, giặc ngoài, vận mệnh dân tộc ở tình thế hiểm nghèo “ngàn cân treo sợi tóc”, triết lý “Dĩ bất biến ứng vạn biến” được thể hiện đậm nét, sinh động với những chiến thuật ngoại giao đặc sắc và thú vị trong những năm đầu sau khi đất nước giành được độc lập.

1. Nội dung triết lý ngoại giao “Dĩ bất biến ứng vạn biến” của Hồ Chí Minh trong những năm 1945 - 1946

Triết lý ngoại giao “Dĩ bất biến ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh lần đầu tiên

được nêu ra vào ngày 31 - 5 - 1946, khi Người trao nhiệm vụ quyền Chủ tịch nước cho cụ Huỳnh Thúc Kháng, trước giờ sang thăm nước Pháp. Người căn dặn cụ Huỳnh: “Tôi vì nhiệm vụ quốc dân giao phó phải đi xa ít lâu, ở nhà trăm sự khó khăn nhờ cậy ở Cụ cùng anh em giải quyết cho, mong Cụ “Dĩ bất biến ứng vạn biến”” [5, tr.216]. Chính từ lời căn dặn ấy của Người, cụ Huỳnh đã giải quyết suôn sẻ, hiệu quả, rất hợp lòng dân và bảo vệ được Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Mặc dù không nói cụ thể “Dĩ bất biến ứng vạn biến” là gì, nhưng chính bằng thực tiễn cách mạng của Người là minh chứng khách quan, sinh động và đầy tính thuyết phục về phương châm cách mạng do Người đưa ra. Đồng thời, đây còn là kinh nghiệm quý để vận dụng trong mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn khác nhau của cách mạng. “Dĩ bất biến ứng vạn biến” không chỉ là lời căn dặn riêng mà là một triết lý hành động, một phương châm cách mạng xuyên suốt và nhất quán được Hồ Chí Minh cùng với Đảng thực hiện trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

“Dĩ bất biến ứng vạn biến” là triết lý hành động, gắn chặt với hoạt động thực tiễn. Cái

* Học viện Chính trị khu vực I.

“bất biến” ở đây là độc lập dân tộc mà nhân dân vừa mới giành lại được trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự kiên định, quyết tâm bảo vệ thành quả đó. “Bất biến” còn là những luận điểm nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một; độc lập dân tộc, thống nhất đất nước không bao giờ thay đổi. Tất cả điều đó là chân lý và là mục tiêu của cách mạng Việt Nam. Cái “vạn biến” là sự linh hoạt, mềm dẻo, ứng phó với thực tiễn hết sức phong phú, phức tạp trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Bởi làm cách mạng phải biết sáng tạo để lựa chọn biện pháp xử trí các tình huống cách mạng, có như vậy, mới đưa tới những thắng lợi của cách mạng.

Triết lý ngoại giao “Dĩ bất biến ứng vạn biến” chỉ ra rằng, muốn đạt được cái “bất biến”, cần hành động một cách hết sức linh hoạt, trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, kết hợp hài hòa giữa mềm dẻo và kiên quyết, giữa chiến lược và sách lược, giữa cương và nhu, giữa chủ động và sáng tạo. Người nói: “Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt” [7, tr.555]. Có thể khẳng định, thực chất phương châm cách mạng “Dĩ bất biến ứng vạn biến” là lấy cái không thay đổi - mục tiêu chiến lược cách mạng, để đối phó với muôn vàn thay đổi từ trong thực tiễn sao cho đạt hiệu quả sách lược cách mạng.

Thực tiễn cách mạng những năm 1945 - 1946 cho thấy, trong hoàn cảnh nền độc lập của Việt Nam vừa mới giành được đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những chủ trương, biện pháp linh hoạt, mềm dẻo để củng cố, giữ vững chính quyền, xây dựng thực lực cách mạng, chủ động đưa cả nước bước vào cuộc kháng chiến. Trên nguyên tắc “dân

tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng đã có những sách lược khôn khéo, phân hóa cao độ kẻ thù, tạm thời hòa hoãn với quân Tưởng ở miền Bắc để giữ vững chính quyền, tạo điều kiện đối phó với quân Pháp ở miền Nam, từng bước phá tan âm mưu “diệt Cộng, cầm Hồ”, “Hoa quân nhập Việt” của quân đội Tưởng Giới Thạch, tích cực đấu tranh bảo vệ nền độc lập, tự do quý báu vừa mới giành được.

Ngày 28 - 2 - 1946, Tưởng và Pháp ký Hiệp ước Hoa - Pháp tại Trùng Khánh (Trung Quốc). Hiệp ước Hoa - Pháp đặt nhân dân Việt Nam trước những thử thách mới, đòi hỏi phải có quyết định tinh táo, đúng đắn. Trước tình hình đó, ngày 3 - 3 - 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Tình hình và chủ trương*. Chỉ thị cho rằng: “Hiệp ước Hoa - Pháp không phải là chuyện riêng của Tàu và Pháp. Nó là chuyện chung của phe đế quốc và bọn tay sai của chúng ở thuộc địa. Dù nhân dân Đông Dương muốn hay không muốn chúng cũng thi hành Hiệp ước ấy” [1, tr.41]. Tình hình đó đặt Đảng đứng trước 2 khả năng: đánh hay hoà. Trên cơ sở phân tích tình thế, Việt Nam chọn khả năng hòa với Pháp vì “vấn đề lúc này không phải là muốn hay không muốn đánh, vấn đề là biết mình, biết người, nhìn nhận một cách khách quan những điều kiện lợi hại trong nước và ngoài nước mà chủ trương cho đúng” [1, tr.43-44].

Sau những cuộc thương lượng và nhân nhượng có nguyên tắc, ngày 6 - 3 - 1946, Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp được ký kết, thể hiện sự mềm dẻo về sách lược, linh hoạt trong đấu tranh, nhưng hướng đích, kiên định độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia. Việc ký kết Hiệp định Sơ bộ là chủ trương sáng suốt, đúng đắn của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh xét trong tình hình lúc bấy giờ.

Đây là bước đi cần thiết, để tranh thủ thời gian, biến thời gian thành lực lượng vật chất, củng cố thực lực một cách toàn diện để đối phó với kẻ thù chính là thực dân Pháp. Đó cũng là cách mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng nhìn nhận thấu đáo quan hệ biện chứng giữa cái “bất biến” và cái “vạn biến”. Hiệp định Sơ bộ là bước sáng tạo mẫu mực tuyệt vời theo sách lược nhân nhượng trên nguyên tắc “ứng vạn biến” để thực hiện mục tiêu “bất biến”. “Sự ký kết đó có một kết quả hay là nước Pháp đã thừa nhận nước Việt Nam là một nước tự chủ”[6, tr.199].

Tuy nhiên, chữ ký chưa ráo mực, thực dân Pháp đã vi phạm Hiệp định, không chịu đình chiến, tiếp tục lấn chiếm nhiều nơi. Nhằm tranh thủ thời gian chuẩn bị kháng chiến, trước khi kết thúc chuyến thăm Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với đại diện Chính phủ Pháp bản Tạm ước 14 - 9 - 1946. Việc ký kết bản Tạm ước gây nhiều phản ứng khác nhau. Đa số nhân dân ủng hộ, song một số kẻ xấu lợi dụng điều này để tuyên truyền xuyên tạc. Vì vậy, để nhân dân hiểu rõ hơn kết quả công việc của mình đã làm trong bốn tháng thăm nước Pháp và ý nghĩa của việc ký kết Tạm ước 14 - 9 - 1946, ngày 23 - 10 - 1946, Hồ Chí Minh đã ra Tuyên bố với quốc dân, Người tuyệt đối tin tưởng rằng: “Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định trở lại cùng thân ái chung lòng Tổ quốc”[6, tr.446].

Như vậy, trong bối cảnh những năm 1945 - 1946, nguyên tắc “Dĩ bất biến ứng vạn biến” đã được vận dụng sáng tạo và tỏa sáng giá trị lịch sử, đưa đất nước từng bước vượt ra khỏi tình thế hiểm nghèo “ngàn cân treo sợi tóc”, bảo vệ vững chắc thành quả của Cách mạng Tháng Tám. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích, đánh giá đúng thực lực, âm mưu và ý đồ của từng đối tượng kẻ thù, từ đó có

những lựa chọn hành động phù hợp, từng bước phân hoá, cô lập kẻ thù. Nhờ vậy, đã tạo ra khoảng thời gian quý báu cho chính quyền cách mạng củng cố lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài với thực dân Pháp.

2. Vận dụng triết lý ngoại giao “Dĩ bất biến ứng vạn biến” của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

Hiện nay, tình hình thế giới và trong nước đang có nhiều biến đổi nhanh, phức tạp và khó lường. Điều này càng đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cần nhận thức sâu sắc hơn và quán triệt vận dụng linh hoạt, sáng tạo triết lý ngoại giao “Dĩ bất biến ứng vạn biến” của Hồ Chí Minh nhằm nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đây là vấn đề lớn, nội dung rộng, phong phú. Trong phạm vi của bài viết, tác giả xin đề xuất một số giải pháp trong vận dụng giá trị triết lý ngoại giao “Dĩ bất biến ứng vạn biến” của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1946 vào thực tiễn lãnh đạo đất nước hiện nay.

Thứ nhất, cần nhận thức, xác định rõ cái “bất biến” và “vạn biến” trong quan hệ quốc tế hiện nay

Cái “bất biến”, xuyên suốt, không có gì khác, đó chính là lợi ích quốc gia, dân tộc, là độc lập dân tộc, chủ quyền, sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; là chế độ xã hội chủ nghĩa, vai trò, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam,... vì mục tiêu *độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*. Đó là mục tiêu, con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng đã tìm ra và đang dẫn dắt toàn dân tộc đi những chặng đầu tiên với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Hai thành tố “độc lập dân tộc” và “chủ nghĩa xã hội” vừa là điều kiện, vừa là tiền đề của nhau, thống nhất chặt chẽ với

nhau, không thể tách rời. “Ứng vạn biến” là tư duy động, *phương châm đúng đắn, sách lược mềm dẻo, bước đi khôn khéo* để bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định. Đồng thời, phân tích, làm rõ vấn đề thời đại, tình hình thế giới, khu vực để có chính sách ngoại giao phù hợp, hiệu quả. Thấu triệt quan điểm này sẽ giúp tăng cường, mở rộng, đi sâu vào hội nhập quốc tế, nhưng không làm phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc, mất ổn định chính trị, xã hội, ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo của Đảng, sự tôn vinh của chế độ.

Thứ hai, luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, chủ động, tích cực mở rộng quan hệ quốc tế vì hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển

Văn kiện Đại hội XIII (2021) của Đảng chỉ rõ: “Bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi” [4, tr.110]. Thực tiễn trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, Việt Nam đang đối mặt với không ít nguy cơ và thách thức. Để tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ trong tình hình mới, đòi hỏi Đảng, Nhà nước, yêu cầu với mỗi địa phương, mỗi cán bộ, đảng viên cần nghiên cứu, quán triệt và vận dụng tốt phương châm “Đĩ bất biến ứng vạn biến” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra. Nhất là phải quán triệt, vận dụng “đĩ bất biến” - không vì lợi ích nhất thời, cục bộ của địa phương, cá nhân nào đó mà làm tổn hại đến lợi ích chung của quốc gia, dân tộc, của tập thể. Tuyệt đối phải đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc, vì sự phát triển của chủ nghĩa xã hội là “bất biến”. Nhưng để phát huy nội lực, nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế, cần chủ động hợp tác, nâng cao hiệu quả hợp tác

quốc tế cho phát triển đất nước. Đồng thời phải luôn cảnh giác, nắm chắc tình hình, phân định kịp thời đối tác, đối tượng. Muốn vậy, đòi hỏi mọi tổ chức, cá nhân phải thực sự “ứng vạn biến” - phải phân tích, dự báo khách quan, trung thực để chớp lấy thời cơ thực hiện có hiệu quả các chủ trương đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa, mang lại lợi ích cho quốc gia, góp phần vì mục tiêu chung của cách mạng. Đề cao lợi ích dân tộc chân chính không có nghĩa là từ bỏ chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, mà kiên trì ủng hộ, giúp đỡ, thực hiện các nghĩa vụ quốc tế trong điều kiện, khả năng của chính mình, nhất là với các phong trào, các lực lượng cách mạng tiến bộ trên thế giới, đấu tranh với những bất công nảy sinh trong trật tự thế giới mới.

Thứ ba, thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại

Trên tinh thần chủ động, tích cực nắm bắt và tạo dựng được thời cơ, kiên trì và linh hoạt vượt qua những thách thức cả bên trong lẫn bên ngoài, đối ngoại trong nhiệm kỳ 2016 - 2020 đã đạt được những thành tựu nổi bật, góp phần tích cực vào củng cố môi trường hòa bình, ổn định, giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, thu hút các nguồn lực phát triển, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Qua 35 năm đổi mới, Việt Nam ngày càng nâng tầm hiệu quả và vai trò của đối ngoại đa phương, tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương; từng bước phát huy vai trò hòa giải, góp phần vào hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới. Việt Nam đã khẳng định vai trò ngày càng quan trọng tại các diễn đàn khu vực và quốc tế như ASEAN, ASEM, APEC, Liên Hợp quốc, G20, WEF... Phát huy kết quả đó, trong thực hiện đường lối đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại hiện nay, Đảng, Nhà nước, các ngành, các tổ chức, các cấp cần quán triệt,

thực hiện tốt đường lối đối ngoại mà Đại hội XIII của Đảng đã xác định: Việt Nam chủ động, tích cực mở rộng quan hệ quốc tế với tinh thần “tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam”[4, tr.117-118].

Thứ tư, cần phát huy sức mạnh tổng hợp, kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Từ thực tiễn xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng đã rút ra những bài học kinh nghiệm lớn, trong đó có bài học: “kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại”[2, tr.65-66]. Mục tiêu là “Kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”[3, tr.69-70]. Đây là những quan điểm cơ bản chỉ đạo xuyên suốt quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới. Hiện nay, sau 35 năm đổi mới, đất nước đã có thế và lực mới. Song, việc kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại vẫn là yêu cầu

khách quan, làm cho sức mạnh của đất nước sẽ được nhân lên. Nghĩa là thực lực của Việt Nam mạnh lên, thì ngoại giao sẽ hiệu quả. Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định với quan điểm chỉ đạo: “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”[4, tr.110-111].

Kết luận

Trong bối cảnh đất nước những năm 1945 - 1946, phương châm “Đi bất biến ứng vạn biến” đã được vận dụng sáng tạo và tỏa sáng giá trị lịch sử, đưa đất nước từng bước vượt ra khỏi tình thế hiểm nghèo “nghìn cân treo sợi tóc”, bảo vệ vững chắc thành quả của Cách mạng Tháng Tám. Hiện nay, đất nước đang bước vào giai đoạn chiến lược quan trọng, với những mục tiêu, khát vọng phát triển và vươn lên mạnh mẽ. Điều này đặt ra sự cần thiết trong kế thừa và vận dụng sáng tạo triết lý “Đi bất biến ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, đưa đất nước vào vị trí có lợi nhất trước mọi biến chuyển của tình hình và các xu thế của thời đại, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần XIII của Đảng. ■

Tài liệu tham khảo:

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 8.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập I.
- [5] Hồ Chí Minh (1993), *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 4.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 8.